

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:10/2020/HS-ST

Ngày: 19-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Hồng Hà

Ông Nguyễn Quang Miên

- Thư ký phiên toà: ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: bà Lê Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/HSST ngày 16-01-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST- HS ngày 05-02-2020, đối với bị cáo:

Phạm Đình C, sinh năm 1995 tại QG, xã HT, huyện BG, tỉnh HD; nơi cư trú: Tổ dân phố TV, phường MĐ, huyện MH, tỉnh HY; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Đình Q và bà Phạm Thị M; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-11-2019 đến ngày 21-11-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996; trú tại: thôn PL, xã Thái PH, huyện HH, tỉnh TB(có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Phạm Đình Q, sinh năm 1972; trú tại: tổ dân phố TV, phường MĐ, huyện MH, tỉnh HY (có mặt tại phiên tòa).

- Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1988; trú tại: thôn BQ, xã ĐS, huyện

KĐ, tỉnh HY (vắng mặt tại phiên tòa);

Người chứng kiến: anh Lê Văn Đ, sinh năm 1998;

Trú tại: thôn L B, xã KG (nay là thị trấn CG), huyện CG, tỉnh HD(vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15-11-2019, sau khi ăn uống với bạn bè, Phạm Đình C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 34B3-07.123 (mượn của ông Phạm Đình Q là bố đẻ) trên đường về nhà. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16-11-2019, C đi đến khu vực ao Đình, thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng nhìn thấy chị Nguyễn Thị Thu H đang cầm chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy M10 màu đen đứng trước cửa quán Internet Vip2. C điều khiển xe đi qua chị H rồi dừng lại, lấy khẩu trang che biển kiểm soát xe mô tô. Sau đó, C quay xe lại hỏi chị H “*em ơi có biết nhà anh Hưng không*”, chị H trả lời “*không biết*” thì C điều khiển xe đi tiếp khoảng 05m rồi dừng xe lại (vẫn để xe nổ máy). C đi bộ từ phía sau đến vị trí chị H đang ngồi ở địa đường, dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị H rồi nhanh chóng lên xe bỏ chạy. Chị H hô “Cướp, Cướp” và đuổi theo, túm được áo của C kéo lại nhưng bị trượt tay và ngã ra đường. Lúc này, anh Nguyễn Văn C1 lái xe taxi đang dừng xe ở gần đó, nghe thấy tiếng chị H hô cướp nên đã điều khiển xe ô tô đuổi theo xe mô tô của C. Khi đến khu vực thôn Tràng Kênh, xã Kim Giang (nay là thị trấn Cẩm Giang), huyện Cẩm Giàng thì C và xe mô tô đồng ngã ra đường, C bị bắt. Thu giữ: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M10 màu đen, ốp lưng màu xanh, lắp sim số 0976783996; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, lắp sim số 0868128776; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu đen, lắp sim số 0964540070; số tiền 65.000đ; 01 căn cước công dân số 030095004283 mang tên Phạm Đình C; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 34B3-07.123 và đăng ký xe; 01 ví giả da màu đen loại gấp có khoá kéo, bên trong có 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên LY THI THAM và 04 ảnh thẻ; 01 khẩu trang y tế màu trắng.

Ngày 28-11-2019, chị H nhận lại chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy M10 và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự; xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG-TTHS ngày 28-11-2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy M10, ốp lưng màu xanh, lắp sim số 0976783996 có giá trị là 2.550.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 03/VKS- HS ngày 14-01-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Đình C về tội Cướp giật tài sản, theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự;

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX;

Về hình phạt chính: Tuyên bị cáo Phạm Đình C phạm tội Cướp giật tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình C từ 14 tháng đến 17 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 34 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho UBND phường MĐ, huyện MH, tỉnh HY giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khẩu trang y tế.

Về án phí: Áp dụng: Điều 136BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi đi bộ giật tài sản của chị H đang cầm điện thoại ngồi địa đường; khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai chị H là bị hại và người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16-11-2019, tại khu vực ao Đình thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Phạm Đình C đã giật chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy M10 màu đen, có ốp lưng màu xanh trị giá 2.550.000đ của chị Nguyễn Thị Thu H thì bị bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bắt cóc giật tài sản của chị H đang cầm ở tay ngồi dìa đường là nguy hiểm cho chính chị H và cho xã hội. Xét về hành vi đã đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Phạm Đình C phạm tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an và tâm lý hoang mang lo lắng cho những người dân. Bị cáo lợi dụng đêm tối, đường vắng và người bị hại cũng sơ hở khi cầm điện thoại ở tay ngồi dìa đường nên đã thực hiện hành vi một mình. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xét tính chất hành vi phạm tội và mức độ nguy hiểm cho xã hội; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo nên không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng:

- 01 chiếc khẩu trang y tế, bị cáo dùng để che biển kiểm soát, không có giá trị; HĐXX tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Quá trình điều tra xác định được chiếc ví giả da màu đen, bên trong có 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên LY THI THAM và 04 ảnh thẻ là tài sản của chị Lý Thị Th, sinh năm 1996, ở thôn 1 TY, xã TT, huyện HY, tỉnh TQ. Chị Th làm rơi chiếc ví trên đường vào tháng 4/2019 và C đã nhặt được. Ngày 23-12-2019, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thăm những tài sản trên là đúng pháp luật.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 34B3-07.123 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Đình Q(bố đẻ bị cáo). Ông Q cho bị cáo mượn xe để đi làm nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 20-11-2019, cơ quan điều tra đã trả lại xe và đăng ký xe cho ông Q là đúng pháp luật.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, lắp sim số 0868128776; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu đen, lắp sim số 0964540070; số tiền 65.000 đồng; 01 căn cước công dân số 030095004283 mang tên Phạm Đình C là tài sản của bị cáo C, không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 21-11-2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: ông Phạm Đình Q là người cho bị cáo mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[8] Án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình C phạm tội Cướp giật tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình C 14(*mười bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (*hai mươi tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Phạm Đình C cho UBND phường MĐ, huyện MH, tỉnh HY giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần

trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo C chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khẩu trang y tế(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17-01-2020*).

Án phí: bị cáo C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị H là bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an CG;
- Chi cục THADS huyện CG;
- Cơ quan THA hình sự huyện Mỹ Hào;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thúy